

Ths Lê Thị Đình - Khoa ICU

CÁC LOẠI THUỐC DÙNG ĐIỀU PHÒNG HUYẾT KHỐI TĨNH MẠCH TRONG ICU

Heparin không phân đoạn (Unfractionated Heparin = UFH) so với heparin trọng lượng phân tử thấp (Low Molecular Weight Heparins = LMWH)

Những bệnh nhân nhập viện nói chung và các bệnh nhân nặng, LMWH và UFH có hiệu quả và độ an toàn tương đương. Những bệnh nhân với chẩn đoán huyết khối nặng, enoxaparin (LMWH) hiệu quả hơn so với tiêm dưới da UFH. Những bệnh nhân bị suy tim hoặc bệnh hô hấp nặng, enoxaparin 40 mg mỗi ngày một lần là có hiệu quả như 5.000 UI UFH ba lần mỗi ngày để ngăn ngừa các biến chứng huyết khối.

Cho đến nay, nghiên cứu PROTECT, một nghiên cứu ngẫu nhiên có đối chứng đã so UFH với LMWH khi điều phòng huyết khối tĩnh mạch trong ICU, trên những bệnh nhân có nguy cơ rất cao bị chảy máu. Nhìn chung, 3764 bệnh nhân, trong đó có 90% bệnh nhân thở máy, được phân ngẫu nhiên để nhận được 5.000 UI dalteparin dưới da ngày một lần hoặc với liều dưới da mỗi ngày một lần, hoặc 5.000 UI dưới da UFH hai lần mỗi ngày. DVT đã sàng lọc siêu âm CUS trong vòng 48 giờ sau khi nhập viện, và sau đó hai lần một tuần hoặc trong trường hợp có lâm sàng có nghi ngờ. Không có khác biệt đáng kể trong DVT giữa: 5.1% DVT trong nhóm dalteparin so với 5,8% nhóm UFH ($P = 0,57$). Tuy nhiên, tỷ lệ PE thấp hơn đáng kể nhóm dalteparin (1,3%) so với nhóm UFH (2,3%) ($P = 0,01$).

Viết bởi Biên tập viên

Thứ hai, 21 Tháng 9 2015 20:41 - Lần cập nhật cuối Thứ hai, 21 Tháng 9 2015 20:48



thromboprophylaxis, venous thromboembolism, ICU: main characteristics, diagnosis and